

Số **6660/TCHQ-TXNK**
V/v hướng dẫn kê khai, hạch toán
thuế bảo vệ môi trường

Hà Nội, ngày **29** tháng 12 năm 2011

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

Ngày 11/11/2011 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 152/2011/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế bảo vệ môi trường. Theo đó kể từ ngày 1/1/2012 cơ quan hải quan sẽ thực hiện thu thuế bảo vệ môi trường đối với một số mặt hàng. Để thống nhất việc kê khai, hạch toán và thu thuế bảo vệ môi trường, Tổng cục Hải quan hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Về cách ghi tiêu thức đối với thuế bảo vệ môi trường trên tờ khai hải quan:
+ Kê khai thủ công: kê khai vào ô "thu khác" mẫu số HQ/2002-NK trên tờ khai hàng hóa nhập khẩu.

+ Kê khai điện tử: kê khai vào ô "thu khác" mẫu số 3b phụ lục II tờ khai hải quan điện tử nhập khẩu ban hành kèm theo Thông tư số 222/TT-BTC ngày 25/11/2009 của Bộ Tài chính.

2. Về việc hướng dẫn ghi nội dung kinh tế (mục lục ngân sách) đối với thuế bảo vệ môi trường trong chứng từ ghi số thuế phải thu của cơ quan Hải quan:

Căn cứ quy định tại Thông tư 144/2011/TT-BTC ngày 21/10/2011 của Bộ Tài chính về việc quy định bổ sung, sửa đổi và hướng dẫn Mục lục ngân sách nhà nước, đề nghị các Cục Hải quan tỉnh thành phố ghi nội dung kinh tế của thuế bảo vệ môi trường như sau:

- Chương: theo chương của người nộp thuế.

- Mục: 2000 "thuế bảo vệ môi trường".

- Tiêu mục:

+ Tiêu mục 2005: Thu từ than đá;

+ Tiêu mục 2006: thu từ dung dịch hydro, chloro, fluoro, carbon;

+ Tiêu mục 2007: thu từ túi nilong;

+ Tiêu mục 2008: thu từ thuốc diệt cỏ;

+ Tiêu mục 2009: thu từ các sản phẩm khác, hàng hóa khác.

3. Về việc hạch toán kế toán thuế đối với thuế bảo vệ môi trường:

3. 1. Về định khoản tài khoản kế toán, Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản kế toán như sau:

Số TT	Số hiệu tài khoản				Tên tài khoản	Ghi chú	
	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4			
4	314				Thanh toán đối tượng nộp thuế		
			3141			Thanh toán tiền thuế	
				31416		Thuế bảo vệ môi trường	
			3142			Thanh toán phạt chậm nộp thuế	
			31426		Thuế bảo vệ môi trường		
9	333				Thanh toán thu nộp với NS		
			3338			Thuế bảo vệ môi trường	
				33381		Qua biên giới đất liền	
					333811	Hàng mậu dịch	
					333812	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
					333813	Truy thu thuế	
				33382		Không qua biên giới đất liền	
					333821	Hàng mậu dịch	
					333822	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
					333823	Truy thu thuế	
12	336				Phải hoàn thuế và thu khác đã thu		
			3368			Thuế bảo vệ môi trường	
				33681		Qua biên giới đất liền	
					336811	Hàng mậu dịch	
					336812	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
					336813	Truy thu thuế	
				33682		Không qua biên giới đất liền	
					336821	Hàng mậu dịch	
					336822	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
					336823	Truy thu thuế	
19	716				Số thu thuế		
			7166			Thuế bảo vệ môi trường	
				71661		Qua biên giới đất liền	
					716611	Hàng mậu dịch	
					716612	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
				71662		Không qua biên giới đất liền	
					716621	Hàng mậu dịch	
					716622	Hàng phi mậu dịch, tiểu ngạch	
20	717				Số thu truy thu thuế		

	7176	Thuế bảo vệ môi trường
	71761	Truy thu do thay đổi mục đích sử dụng
	71762	Truy thu do khai báo sai
	71763	Truy thu do gian lận thương mại
	71764	Truy thu khác

3. 2. Việc hạch toán kế toán thực hiện như hướng dẫn tại sơ đồ 3.1 và 3.3 Thông tư 32/2006/TT-BTC ngày 10/4/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và Thông tư 121/2007/TT-BTC ngày 17/10/2007 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 32/2006/TT-BTC ngày 10/4/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

4. Đề nghị các Cục Hải quan tỉnh thành phố phổ biến nội dung thuế bảo vệ môi trường, chỉ đạo hướng dẫn người khai hải quan kê khai thuế bảo vệ môi trường và niêm yết công khai đề các đơn vị hải quan và doanh nghiệp biết, thống nhất thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị kịp thời có văn bản báo cáo về Bộ Tài chính (Tổng cục Hải quan) để được hướng dẫn cụ thể.

Tổng cục Hải quan thông báo để Cục Hải quan các tỉnh, thành phố được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên; *MM*
- Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Chế độ kế toán - kiểm toán -BTC (để b/c);
- Vụ NSNN (để b/c);
- Kho Bạc Nhà nước (để p/h);
- Lưu: VT, TXNK-CST (3)

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh